

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HS-ST

Ngày: 17/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Tuấn, bà Nguyễn Thị Mai Linh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ước – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST – HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST – HS ngày 14/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Vương Thanh N; Sinh năm 1995. Nơi sinh: Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Cổ Lễ, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Bố là Vương Đức Sự và mẹ là Nguyễn Thị Năm; Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn K; Sinh năm 1988. Nơi sinh: Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Cổ Lễ, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Bố là Phạm Văn Khuê và mẹ là Đinh Thị Quát; Vợ là Bùi Thị Khuya, có hai con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Tiến D, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Giang Đông, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Đảo, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh – Bộ Công an; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 6, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Lý N – Bộ Công An; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Lê Quý G, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 71/220 Vạn Kiếp, Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên – Bộ Công an; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K, Vương Thanh N, Lê Tiến D có mối quan hệ bạn bè quen biết. Khi biết D đang ở thành phố Hòa Bình, K và N liên lạc với D và hẹn nhau cùng đến thành phố Hòa Bình chơi trò “Gấu Khỉ”. Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2020, K và N gặp D tại thành phố Hòa Bình, cả ba cùng nhau góp tiền đi chơi “Gấu Khỉ” tại một số quán trên địa bàn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D đưa K và N về nhà nghỉ Dân Chủ để thuê phòng nghỉ. Tại đây, D kiểm tra tiền thấy thắng được khoảng 60.000.000 đồng, D trả lại tiền gốc cho mọi người và chia cho K, N mỗi người 10.000.000 đồng, còn lại để làm vốn chơi tiếp. Ngày 23/02/2020, D, K và N tiếp tục cùng chơi “Gấu Khỉ” ở các quán khác nhau trên địa bàn thành phố Hòa Bình và đều thắng, cả ba chia nhau số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, số tiền của mình, D đưa cho bạn gái cất giữ. Ngày 24/02/2020, K về Hưng Yên, còn N ở lại Hòa Bình với D.

Ngày 25/02/2020, D và N tiếp tục chơi “Gấu Khỉ”, N thua D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), cho rằng bị D lừa thua hết tiền nên N gọi điện cho K kể lại sự việc và đi về Hưng Yên. Đến 19 giờ cùng ngày, N gặp K tại Hưng Yên. Sau đó, K và N gọi điện cho Đỗ Văn V, nhờ Vương đi tìm D để lấy tiền. Vương đồng ý, hẹn gặp K cùng N ở Hà Nội. Tại đây, Vương đưa K và N đến khu vực Trung tâm hội nghị Quốc gia gặp Lê Quý G và Nguyễn Văn Đảo (tức Cường). Sau đó, K, N, Vương, Đảo cùng lên xe ô tô BKS 15A-530.60 do Giang điều khiển đến thành phố Hòa Bình để tìm D.

Quá trình trên xe Đào, Vương, Giang, N và K bàn và thống nhất sẽ đánh D để dần mặt rồi đưa D về Hà Nội, Hải Phòng tiếp tục đánh để lấy tiền. Khi đến nhà nghỉ Dân Chủ, cả nhóm đi qua cửa ngách vào khu vực lễ tân. Tại đây cả nhóm gặp anh Nguyễn Phúc Nam (là chủ nhà nghỉ Dân Chủ) và yêu cầu anh Nam cho vào phòng số 22 tìm D đòi tiền. Khi đến trước cửa phòng, Đào tự xưng là công an và yêu cầu mở cửa. Khi D ra mở cửa, cả nhóm 05 người xông vào phòng dùng tay, chân đánh D, yêu cầu đưa tiền nhưng D nói đã chơi “*Gấu Khỉ*” hết không còn tiền. Sau khi không tìm thấy tài sản, cả nhóm đưa D ra ngoài, mục đích đưa lên xe ô tô đi Hà Nội, buộc D phải trả tiền. Quá trình này D chống cự bám vào cột, cả nhóm vừa kéo, vừa dùng tay chân đánh và lôi D vào xe ô tô. Khi rong Phòng đi ra, N là người đi sau cùng thấy có hai chiếc điện thoại di động của D để trên bàn nên cầm mang theo với mục đích kiểm tra các giao dịch chuyển tiền của D. Quá trình trên xe ô tô về đến Hà Nội, D tiếp tục bị cả nhóm khống chế và bị Đào dùng giày đánh vào mặt bắt D phải đưa tiền. Tại Hà Nội, D bị buộc gọi điện cho người thân để mượn tiền chuyển nhưng đều không có. Sau đó, D tiếp tục bị đánh và đe dọa ép phải giao tiền. Do bị đánh và lo sợ D đồng ý và đưa cả nhóm về Hòa Bình để lấy tiền.

Đến khoảng 07 giờ ngày 26/02/2020, cả nhóm quay về nhà nghỉ Dân Chủ. Tại đây Vương tiếp tục dọa đánh buộc D phải đưa 46.000.000 đồng trong số tiền chị Hà Thị N cầm giúp. Sau khi đã chiếm đoạt được số tiền trên, cả nhóm còn bắt D phải đưa thêm 20.000.000 đồng, do lo sợ nên Hà Thị N lấy 10.000.000 đồng chỗ anh Nam nhờ nói là anh Nam cho D vay và anh Nam đưa số tiền này cho các bị cáo. Tổng số tiền D bị chiếm đoạt là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng). Sau khi lấy được tiền, Đào đưa cho anh Nam (chủ nhà nghỉ) 1.000.000 đồng để trả tiền nhà nghỉ D thuê, đưa lại cho D 1.000.000 đồng để chi tiêu và trả lại cho anh D 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc ví và 01 chiếc dây chuyền mỹ ký.

Khi tới khu vực bến xe Mỹ Đình - Hà Nội, Đào chia cho Vương 24.000.000 đồng và giữ lại 30.000.000 đồng. Sau khi về Hải Phòng, Đào đưa cho Giang 3.000.000 đồng; Vương chia cho N 8.000.000 đồng, cho Sơn 8.000.000 đồng và giữ lại 8.000.000 đồng. Sau đó, D đi đến Bệnh viện 198 điều trị, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, đến ngày 02/3/2020 K đã đến Công an đầu thú và ngày 03/3/2020 N đến đầu thú tại Cơ quan công an.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 58/TgT ngày 18/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Lê Tiến D, kết luận: “*Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu, mặt, tay trái do vật tày tác động gây xuất huyết dưới nhện và nhu mô não, mẻ răng 2.1, tổn thương phần mềm. Hiện tại các tổn thương*

đang hồi phục; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% sức khỏe”.

Cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Vương Thanh N, Phạm Văn K về tội “Cướp tài sản” theo khoản c, d, đ khoản 2 Điều 168 và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự để xử phạt Vương Thanh N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự để xử phạt Phạm Văn K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt đối với cả hai tội buộc các bị cáo phải chấp hành.

Về phân trách nhiệm dân sự, do phía bị hại không có ý kiến, đề nghị gì khác nên không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: **Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ nên có căn cứ xác định: Vào ngày 25/02/2020 tại Nhà nghỉ Dân Chủ**

thuộc tổ 4, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, Nguyễn Văn Đảo, Đỗ Văn V, G, Vương Thanh N và Phạm Văn K đã có hành vi sử dụng vũ lực, khống chế và đe dọa anh Lê Tiến D nhằm mục đích buộc anh D đưa tiền. Do chưa lấy được tiền, nên các đối tượng trong đó có Vương Thanh N và Phạm Văn K tiếp tục khống chế đưa anh D lên xe ô tô BKS 15A – 530.60 để di chuyển về Hà Nội trong khoảng thời gian từ 0 giờ 30 phút đến khoảng 7 giờ ngày 26/02/2020 với mục đích đe dọa anh D nhằm chiếm đoạt tài sản. Do bị đánh và đe dọa anh D đã buộc phải đồng ý cùng các bị cáo quay lại nhà nghỉ Dân Chủ để lấy tiền. Tại đây Vương, Đảo sử dụng điều cày bằng tre dọa D và các bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền 56.000.000 đồng, hậu quả anh D bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12%. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Vương Thanh N, Phạm Văn K về tội “Cướp tài sản” theo khoản c, d, đ khoản 2 Điều 168 và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thực được hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản cũng như giữ người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể mà còn xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự chỉ đạo, điều hành hay phân công trách nhiệm của từng người một cách rõ ràng nên xét tính chất là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cá thể hóa hình phạt thấy rằng:

Trong vụ án này Vương Thanh N là người khởi xướng do nghi ngờ Lê Tiến D lừa mình trong quá trình chơi cùng nhau, nên đã chủ động liên hệ với Phạm Văn K để nhờ Đỗ Văn V kết nối với Nguyễn Văn Đ, G. Xét Vương Thanh N tham gia vụ án với vai trò thực hành, được hưởng lợi một phần số tiền chiếm đoạt. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã có đơn xin đầu thú và tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

Đối với Phạm Văn K tham gia với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi từ số tiền chiếm đoạt nên có vai trò thứ yếu trong vụ án, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã có đơn đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đồng thời tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Ngoài ra, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (*Theo nội dung Công văn đề nghị ngày 15/12/2020 của Công an tỉnh Hưng Yên*) nên bị cáo được áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào vị trí, vai trò và nhân thân người phạm tội, xét thấy có thể cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại Bản án số 144/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thể hiện về phần trách nhiệm dân sự, các bên đã thỏa thuận bồi thường, cụ thể: Đỗ Văn V bồi thường số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), G bồi thường 11.000.000 đồng và Nguyễn Văn Đảo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại anh Lê Tiến D.

Trong vụ án này, bị hại anh Lê Tiến D và các bị cáo đã thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường, cụ thể hai bị cáo Vương Thanh N và Phạm Văn K phải bồi thường số tiền 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền chiếm đoạt của D và 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) tiền bồi thường sức khỏe. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Đến nay, bị hại – Lê Tiến D xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường của các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường thêm (*Bút lục số 701*), nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hành vi của các cá nhân khác trong vụ án:

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Văn V, Nguyễn Văn Đảo và G đã bị xét xử ở một bản án khác nên Tòa không xét.

Đối với đối tượng Sơn “In đô” cùng một số người khác tham gia đánh, đe dọa Lê Tiến D, quá tình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của nhóm người này, nên không giải quyết trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ giải quyết theo quy định.

Đối với hành vi đến quán chơi trò “Gấu khi” để đổi điểm lấy tiền của Phạm Văn K, Vương Thanh N, Lê Tiến D quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận về hành vi đánh bạc nên Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với Hoàng Xuân Vũ là người cho G thuê xe ô tô BKS 15A-530.60. Khi cho Giang thuê xe Vũ không biết Giang sử dụng chiếc xe vào mục đích vi phạm pháp luật nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Văn Đảo lấy từ số tiền 56.000.000 đồng cướp được của anh Lê Tiến D đưa cho anh Nam để trả tiền phòng nghỉ cho anh D. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phúc Nam đã tự nguyện giao nộp và hiện đã trả lại cho bị hại – anh Lê Tiến D, nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điều cày hình tròn các bị cáo khai sử dụng để đe dọa anh D cướp tài sản quá trình điều tra không thu giữ được, nên không đề cập.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Thanh N;

Căn cứ điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự với bị cáo Phạm Văn K;

Tuyên bố: Vương Thanh N, Phạm Văn K phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt: **Vương Thanh N** 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020.

Xử phạt: **Phạm Văn K** 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” và xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Vương Thanh N, Phạm Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSDN Tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Công an thành phố Hòa Bình;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh